

BÁO CÁO
Thường niên năm 2024

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC - VẬT TƯ Y TẾ THANH HOÁ;
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 2800231948 do sở KH&ĐT tỉnh Thanh Hóa cấp lần thứ 16, ngày 26/12/2023 (cấp lại ngày 22/03/2024);
- Vốn điều lệ: 74.716.140.000 đ;
- Địa chỉ: Số 232 Trần Phú, phường Lam Sơn, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa, Việt Nam;
- Số điện thoại: 02373.737.888;
- Số fax: 02373.855.209;
- Website: Thephaco.vn;
- Mã cổ phiếu: DTH.
- Quá trình hình thành và phát triển
 - Ngày 10/04/1961: Công ty được thành lập theo QĐ 760/TCCB-QĐ của Ủy ban Hành chính tỉnh Thanh Hóa - Quốc Doanh Dược phẩm;
 - Ngày 04/01/1965: Nâng cấp xưởng sản xuất của QD Dược phẩm thành Xí nghiệp Dược phẩm trực thuộc QD Dược phẩm;
 - Ngày 09/03/1967: Tách Xí nghiệp Dược phẩm từ QD Dược phẩm thành Xí nghiệp Dược phẩm Thanh Hóa, hạch toán độc lập;
 - Ngày 16/05/1976: UBND tỉnh quyết định tách Trạm thu mua dược liệu thuộc QD Dược phẩm để hình thành Công ty Dược liệu và Công ty Dược phẩm;
 - Năm 1979: sát nhập Công ty Dược liệu vào Công ty Dược phẩm thành Công ty Dược Thanh Hóa;
 - Ngày 07/05/1997: Hợp nhất Công ty Thiết bị Vật tư Y tế với Công ty Dược Thanh Hóa thành Công ty Dược thiết bị Vật tư Y tế Thanh Hóa;
 - Ngày 01/04/1998: Hợp nhất Xí nghiệp Dược phẩm và Công ty Dược thiết bị Vật tư Y tế Thanh Hóa thành Công ty Dược Vật tư Y tế Thanh Hóa;



- Ngày 01/01/2001: Tách Cửa hàng Thiết bị Vật tư Y tế cổ phần hóa thành Công ty cổ phần Thiết bị Vật tư Y tế;
- Ngày 05/11/2002: Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa ra Quyết định số 3664/QĐ-CT về việc cổ phần hóa Công ty Dược Vật tư Y tế Thanh Hóa thành CTCP Dược Vật tư Y tế Thanh Hóa với vốn điều lệ là 14.500.000.000 đồng;
- Năm 2005: Công ty triển khai thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên về việc tăng vốn điều lệ của Công ty từ 14.500.000.000 đồng lên thành 15.762.220.000 đồng thông qua hình thức phát hành cổ phiếu cho cổ đông chiến lược.
- Năm 2007: Công ty triển khai thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên về việc tăng vốn điều lệ của Công ty từ 15.762.220.000 đồng lên thành 39.188.840.000 đồng thông qua hình thức phát hành Cổ phiếu thưởng, bán cho cổ đông hiện hữu và chào bán cho CBCNV. Ngày 20/11/2007 Công ty đáp ứng điều kiện, được UBCK Nhà nước chấp thuận là Công ty Đại chúng;
- Năm 2009: Tổng Công ty đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước (SCIC) đầu tư thêm vào phần vốn nhà nước tại Công ty với tổng 898.249 cổ phần trị giá 8.982.490.000 đồng. Cùng năm Công ty triển khai thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên về việc tăng vốn điều lệ của Công ty từ 39.188.840.000 đồng lên thành 40.388.000.000 đồng thông qua hình thức phát hành Cổ phiếu cho cổ đông chiến lược
- Năm 2010: Công ty triển khai thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên về việc tăng vốn điều lệ của Công ty từ 40.388.000.000 đồng lên thành 67.930.410.000 đồng thông qua hình thức phát hành Cổ phiếu thưởng, bán cho cổ đông hiện hữu và chào bán cho CBCNV.
- Năm 2016: triển khai Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên về việc tăng vốn điều lệ của Công ty từ 67.930.410.000 đồng lên thành 74.719.050.000 đồng thông qua việc phát hành cổ phiếu thưởng cho các cổ đông với tỷ lệ 10:1 trong Quý 3 năm 2016;
- Ngày 22/07/2015: SCIC ra quyết định số 385/QĐ-ĐTKDV về việc bán 1.482.110 (21,8%) cổ phần của SCIC tại Công ty CP Dược Vật tư Y tế Thanh Hóa.
- Ngày 06/10/2015: Công ty tổ chức thành công bán đấu giá 1.482.110 (21,8%) cổ phần của SCIC cho một nhà đầu tư với tổng giá trị trên 34 tỷ đồng, Công ty trở

thành doanh nghiệp 100% vốn tư nhân và bước vào giai đoạn chuyển giao các thể hệ lãnh đạo chủ chốt từ năm 2016 đến giữa năm 2017;

- Năm 2017 đến nay: Công ty tiếp tục kiện toàn bộ máy nhân sự, ổn định và phát triển, mở rộng quy mô hoạt động sản xuất kinh doanh.
- Thời điểm niêm yết: Chưa niêm yết.
- Các sự kiện khác: Ngày 31/03/2022 Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội chấp thuận cho Công ty được đăng ký giao dịch cổ phiếu tại sàn Upcom với ngày giao dịch đầu tiên là ngày 13/04/2022.

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

- Ngành nghề kinh doanh:
 - Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình. Chi tiết: Kinh doanh thuốc tân dược, hóa mỹ phẩm; kinh doanh vật tư dân dụng, văn phòng phẩm, hàng công nghệ phẩm; kinh doanh vắc xin và sinh phẩm y tế; kinh doanh thuốc thực phẩm, sản phẩm dinh dưỡng; kinh doanh thực phẩm chức năng, ...;
 - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác. Chi tiết: Kinh doanh thiết bị y tế và vật tư y tế, thiết bị khoa học kỹ thuật;
 - Hoạt động của các bệnh viện, trạm xá. Chi tiết: Đầu tư hoạt động phòng khám đa khoa - phòng mạch;
 - Sản xuất thuốc, hóa dược và dược liệu. Chi tiết: Sản xuất các mặt hàng thuốc đông dược, tân dược;
 - Sản xuất khác chưa được phân vào đâu. Chi tiết: Sản xuất vật tư y tế;
 - Hoạt động của các phòng khám đa khoa, chuyên khoa và nha khoa.
 - Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu;
 - Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê;
 - Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đâu;
 - Kho bãi và lưu giữ hàng hóa;
 - Sản xuất thiết bị, dụng cụ y tế, nha khoa, chỉnh hình và phục hồi chức năng;
 - Vận tải hàng hóa bằng đường bộ;
 - Hoạt động của các bệnh viện, trạm y tế;
 - Bán buôn tổng hợp;

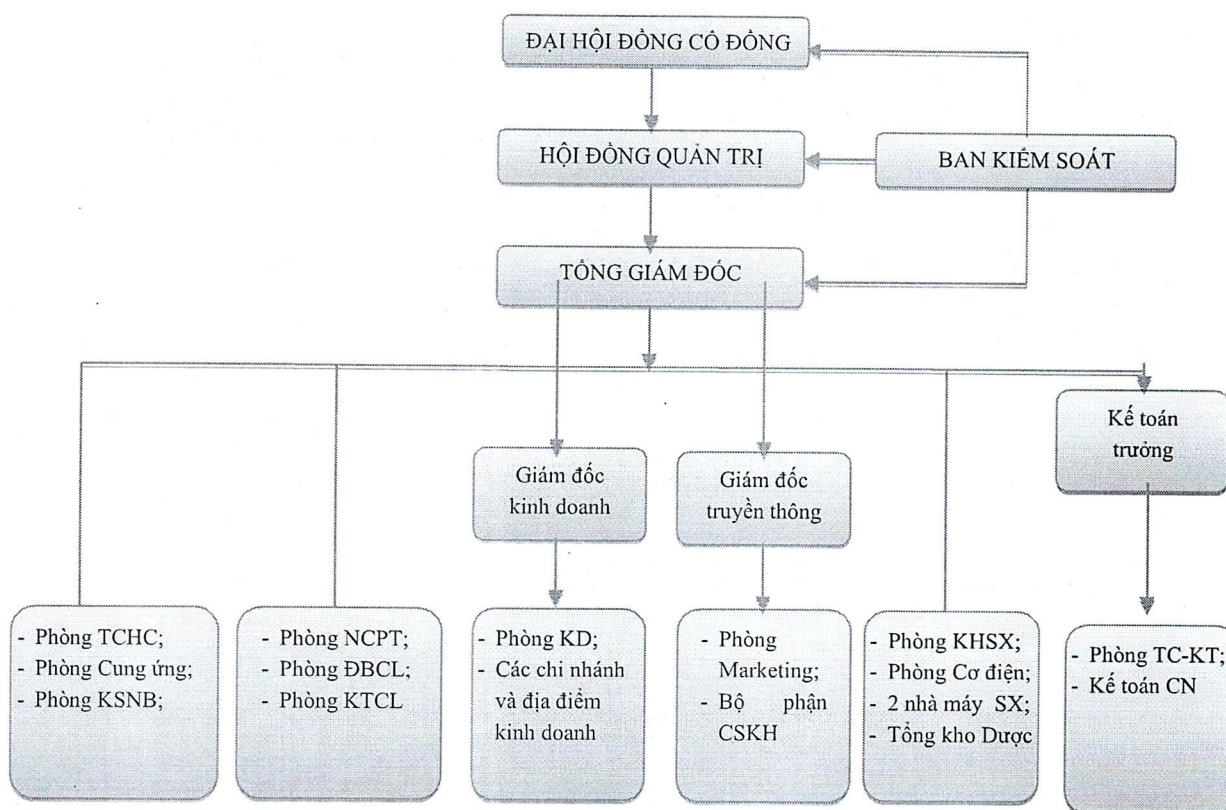
- Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty sản xuất và kinh doanh....

- Địa bàn kinh doanh: Toàn quốc.

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

- Mô hình quản trị: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng giám đốc.

- Cơ cấu bộ máy quản lý:



- Các công ty con, công ty liên kết: Công ty đã hoàn tất hợp đồng chuyển nhượng Công ty con (Công ty TNHH MTV Dược Thanh Hóa - Hòa Phấn) cho bên thứ 3 với giá trị chuyển nhượng đã bao gồm VAT là 900.000.000 đồng, hiện Công ty không còn phát sinh quyền sở hữu, quản lý, điều hành với Công ty con trên thực tế.

4. Định hướng phát triển

- Các mục tiêu chủ yếu của Công ty:

- Phát triển bền vững, củng cố thương hiệu và đưa Thephaco trở thành thương hiệu dược phẩm hàng đầu trong nước.

- Chiến lược trung và dài hạn:

- Phát triển cả về quy mô và sản lượng, chất lượng các sản phẩm do Công ty sản xuất là mục tiêu hàng đầu;
 - Hoàn thành việc đăng ký một số sản phẩm mới, ổn định và nâng cao hình thức mẫu mã và chất lượng sản phẩm đang lưu hành;
 - Tiếp tục củng cố ổn định quy trình sản xuất, dây chuyền, thiết bị sản xuất tại 2 nhà máy GMP;
 - Hoàn thiện việc xây dựng nhà máy sản xuất thuốc đạt tiêu chuẩn quốc tế tại huyện Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa;
 - Tiếp tục mở rộng, tập trung tham gia đấu thầu trên phạm vi toàn quốc và đồng thời tìm kiếm, hợp tác phân phối thương mại, nhận ủy quyền thầu cho các công ty khác.
 - Nâng cao công tác quản trị, đẩy mạnh đào tạo nguồn nhân lực theo hướng tập trung, chuyên sâu, xây dựng thành công văn hóa doanh nghiệp, nâng cao hình ảnh thương hiệu Thephaco;
 - Củng cố hệ thống kinh doanh, phát triển, mở rộng liên kết với các nhà phân phối để tăng trưởng doanh số;
 - Tiếp tục thực hiện chiến lược trẻ hóa nhân sự, cơ cấu lại các đơn vị trực thuộc theo hướng tinh giản và hoạt động hiệu quả;
 - Tiến hành xuất khẩu thêm một số sản phẩm của Công ty ra nước ngoài.
- Các mục tiêu phát triển bền vững (môi trường, xã hội và cộng đồng) và chương trình chính liên quan đến ngắn hạn và trung hạn của Công ty:
- Đối với khách hàng: Công ty hoạt động theo phương châm luôn luôn chú trọng, phát triển, đổi mới sản phẩm với chất lượng hướng đến lợi ích và sự hài lòng của khách hàng.
 - Đối với cổ đông: Quản lý, sử dụng, đầu tư vốn hiệu quả với mục đích nhằm tối ưu hóa lợi ích lâu dài của cổ đông.
 - Đối với người lao động: Thiết lập môi trường làm việc an toàn, đảm bảo sức khỏe cho người lao động. Tổ chức bộ máy tinh gọn, hợp lý, hiệu quả. Thu hút và giữ chân nhân tài bằng chính sách công bằng, cạnh tranh và phù hợp với định hướng chiến lược Công ty. Xây dựng chiến lược quản lý hợp lý và hiệu quả.
 - Đối với môi trường, xã hội và cộng đồng: Để thực hiện mục tiêu phát triển xanh, THEPHACO cân cân bằng ba yếu tố kinh tế, xã hội và môi trường. Do đó, Công

ty luôn cố gắng nỗ lực từng ngày và cam kết thực hiện đầy đủ trách nhiệm và nghĩa vụ đối với môi trường, cộng đồng và xã hội, chung tay góp phần xây dựng một xã hội tốt đẹp và phát triển bền vững.

5. Các rủi ro

a) *Rủi ro kinh tế:*

Chính sách điều hành tỷ giá của nền kinh tế vĩ mô ưu tiên xuất khẩu ảnh hưởng bất lợi đến các doanh nghiệp có tỷ trọng nhập khẩu lớn, đặc biệt là ngành Dược khi hầu hết nguyên liệu sản xuất chính (khoảng 80% - 90%) đều phải nhập khẩu. Bên cạnh đó, một trong những nguyên nhân chính dẫn đến lợi nhuận không khả quan đối với hầu hết công ty dược chính là việc đảm bảo cơ cấu tài chính, do nhu cầu đầu tư vào nghiên cứu và trang bị công nghệ sản xuất đạt chuẩn ngày càng cấp thiết, tuy nhiên tiềm lực tài chính hạn chế gây khó khăn trong đầu tư dự án quy mô lớn.

b) *Rủi ro pháp luật:*

Hoạt động của các doanh nghiệp hiện chịu sự chi phối của hệ thống các văn bản Luật như Bộ Luật Lao động, Luật Doanh nghiệp, Luật Quản lý Thuế... cùng các văn bản dưới Luật liên quan. Ngoài ra, các doanh nghiệp thuộc các lĩnh vực khác nhau còn phải tuân thủ theo các văn bản Luật chuyên ngành. Đối với các Công ty ngành Dược, hoạt động sản xuất kinh doanh dược phẩm còn được quy định bởi Luật Dược, Luật Đấu thầu và các Nghị định, Thông tư liên quan liên tục được cập nhật, yêu cầu chặt chẽ hơn rất nhiều về các tiêu chuẩn và hàng rào kỹ thuật được nâng cấp, đòi hỏi các cơ sở sản xuất, đăng ký, xuất nhập khẩu thuốc phải đầu tư chi phí lớn. Bên cạnh đó do Công ty hoạt động với loại hình doanh nghiệp là CTCP và giao dịch trên sàn chứng khoán UPCOM nên cần phải tuân thủ theo Luật Chứng Khoán, Luật Doanh nghiệp,... Công ty nghiêm túc chấp hành các quyết định xử phạt và hướng dẫn của các cơ quan chức năng để khắc phục. Ngoài ra, liên tục tìm hiểu, cập nhật kiến pháp luật và các quy định có liên quan để hạn chế tối đa những rủi ro pháp lý gây ảnh hưởng đến quá trình hoạt động của Công ty.

c) *Rủi ro từ chuỗi cung ứng, chi phí nguyên liệu:*

Trong bối cảnh thế giới có nhiều biến động, khi xung đột Nga - Ukraina kéo theo chuỗi cung ứng thuốc từ các nước bị đứt gãy và sự gia tăng của chi phí xuất - nhập khẩu khiến giá thành xuất khẩu thuốc của Việt Nam cao hơn các nước khác. Bên cạnh đó, vấn đề khan hiếm nguyên liệu toàn cầu cùng với chi phí vận chuyển, phân phối tăng mạnh đã đẩy giá nguyên liệu tăng kỷ lục. Trong khi đó, ở thị trường nội địa chưa thể đáp ứng được nhu cầu sử dụng nguyên liệu, dược liệu và giá của nhiều nguyên liệu dược phẩm nhập khẩu từ Trung Quốc đã

tăng mạnh, điều này khiến cho lợi nhuận của Công ty bị ảnh hưởng đáng kể. Ngoài ra, việc phụ thuộc quá nhiều trong hoạt động nhập khẩu nguyên liệu từ nước ngoài sẽ dễ gây ra những rủi ro ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh, chính vì thế Công ty luôn quan tâm đến việc thiết lập các nguồn cung cố định nhằm giảm sự phát sinh chi phí đầu vào, nâng cao hiệu quả quản lý công tác xuất nhập khẩu thuốc nhằm đảm bảo lợi nhuận cho Công ty.

d) Rủi ro cạnh tranh:

Doanh nghiệp Dược nước ngoài với công nghệ hiện đại, kinh nghiệm quốc tế, tiềm lực tài chính mạnh cùng với tâm lý chuộng hàng ngoại là những nguyên nhân mà thuốc trong nước chỉ chiếm gần 50% thị phần cả nước. Con số này vừa thể hiện cơ hội, tiềm năng nhưng cũng là thách thức không nhỏ cho các doanh nghiệp dược trong nước để phấn đấu đưa giá trị thuốc sản xuất trong nước chiếm 70% thị phần theo chủ trương của Chính phủ. Hiện nay, hầu hết các doanh nghiệp trong nước đều tập trung sản xuất các loại thuốc thông thường phổ biến trên thị trường, trong khi các loại thuốc chuyên khoa, đặc trị, yêu cầu kỹ thuật bào chế hiện đại vẫn chưa nhận được sự quan tâm tương xứng. Do đó, có sự cạnh tranh khốc liệt về giá, các doanh nghiệp phải đối mặt với việc cạnh tranh với các loại thuốc generic nhập khẩu và cả cạnh tranh nội bộ trong ngành. Bên cạnh đó, sự tăng trưởng đáng kể của chuỗi nhà thuốc mang lại cơ hội nhưng đồng thời cũng là một thách thức đối với các công ty dược.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

a) Thành tựu đạt được:

Qua hơn 60 năm liên tục phấn đấu, Công ty luôn giữ vững truyền thống, từng bước trưởng thành, tăng trưởng và phát triển.

Công ty đã được Nhà nước tặng thưởng danh hiệu Anh hùng Lao động, 1 Huân chương Độc lập hạng 3, 6 Huân chương Lao động, 2 danh hiệu Chiến sỹ thi đua toàn quốc, 2 danh hiệu Chiến sỹ thi đua cấp tỉnh, 3 bằng khen Chính phủ, 3 cờ thi đua Chính phủ và 6 cờ thi đua của Bộ Y tế, của tỉnh và các ban ngành đoàn thể xã hội. Năm 2008 Công ty vinh dự là một trong sáu đơn vị được nhận giải Vàng Chất lượng Việt Nam; Năm 2015 Công ty là 1 trong 32 doanh nghiệp trên toàn quốc đạt danh hiệu “Ngôi sao thuốc việt” và ống uống bổ dưỡng Biofil là 1 trong 62 sản phẩm trên toàn quốc được Bộ Y tế công nhận danh hiệu “Ngôi sao thuốc việt”; Năm 2017 Công ty được công nhận doanh nghiệp khoa học. Năm 2024, Công ty là 1 trong 18 doanh nghiệp trên toàn quốc đạt danh hiệu “Ngôi sao thuốc việt” và ống uống

bổ dưỡng Biofil là 1 trong 68 sản phẩm trên toàn quốc được Bộ Y tế công nhận danh hiệu “Ngôi sao thuốc việt” lần thứ 2.

b) Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm

ĐVT: tỷ đồng

TT	Chỉ tiêu	Thực hiện	So sánh		So với	
		2024	KH 2024		thực hiện 2023	
			KH	Tỷ lệ	TH	Tỷ lệ
1	Tổng doanh thu	533,1	560,0	95,2%	526,0	101,3%
	Trong đó hàng Công ty sản xuất	398,6	445,0	89,6%	412,7	96,6%
2	Lợi nhuận trước thuế TNDN	4,0	>=5,6	71,4%	3,2	125,0%
3	Lợi nhuận sau thuế TNDN	3,2	-	-	2,4	133,3%

(Nguồn: BCTC Kiểm toán năm 2024 của Công ty)

Kết thúc năm 2024, do chịu ảnh hưởng của bối cảnh kinh tế có nhiều biến động, khủng hoảng năng lượng và môi trường kinh doanh gặp nhiều khó khăn (chi phí vận chuyển, giá thành nguyên, vật liệu đầu vào tăng cao, các chính sách đấu thầu còn tồn tại một số hạn chế, sự cạnh tranh về giá diễn ra gay gắt giữa các doanh nghiệp khiến lợi nhuận giảm) nên các chỉ tiêu về hoạt động kinh doanh của Công ty chưa hoàn thành so với kế hoạch mà ĐHCĐ đề ra, song Công ty vẫn đảm bảo duy trì hoạt động ổn định, đảm bảo công ăn việc làm cho người lao động, các khoản phải nộp Ngân sách nhà nước vẫn được Công ty hoàn thành đầy đủ, đúng hạn. Trong năm 2025, Công ty sẽ có những nỗ lực kịp thời để điều chỉnh lại chiến lược, phương hướng kinh doanh, nâng cao tỷ suất lợi nhuận và hoàn thành các chỉ tiêu do ĐHCĐ đề ra.

2. Tổ chức và nhân sự

a) Danh sách ban điều hành:

Ông Trần Thanh Minh - Tổng Giám Đốc

Họ và tên : Trần Thanh Minh

Năm sinh : 1984

CMND/CCCD/Hộ chiếu : 030084012034, do Cục CS QLHC về TTXH ngày 11/05/2023

Quốc tịch : Việt Nam

Dân tộc	: Kinh
Địa chỉ thường trú	: Phòng 901 CT4 – CC Hyundai – Hà Cầu – Hà Đông – Hà Nội
Trình độ văn hóa	: 12/12
Trình độ chuyên môn	: Thạc sỹ công nghệ thông tin
Quá trình công tác	
04/2016 – Nay	: Thành viên HĐQT THEPHACO
8/2016 - 04/2019	: Chủ tịch HĐQT THEPHACO
Từ năm 08/2017 – Nay	: Tổng Giám đốc THEPHACO
Chức vụ hiện nay tại CT	: Thành viên HĐQT, TGD
Chức vụ tại tổ chức khác	: Thành viên Công ty TNHH Đầu tư và phát triển MSPTM Việt Nam
	: Thành viên Công ty TNHH Metz USA Việt Nam
	: Giám đốc Công ty cổ phần Metz USA Việt Nam
Số cổ phiếu nắm giữ	: 0 cổ phần, tỷ lệ: 0%
Hành vi vi phạm pháp luật	: Không
Các khoản nợ đối với CT	: Không
Thù lao và lợi ích khác nhận được từ CT	: Theo quy định của Công ty
Lợi ích liên quan đối với CT	: Không

Ông Lê Xuân Thủy - Kế toán trưởng

Họ và tên	: Lê Xuân Thủy
Năm sinh	: 06/08/1979
CMND/CCCD/Hộ chiếu	: 038079025018 do Cục CS CS và DLHC về TTXH cấp ngày 19/08/2021
Quốc tịch	: Việt Nam

Dân tộc	: Kinh
Địa chỉ thường trú	: 80 Trịnh Căn, Đông Vệ, TP. Thanh Hóa
Trình độ văn hóa	: 12/12
Trình độ chuyên môn	: Thạc sỹ kinh tế
Quá trình công tác:	
07/2002 – 11/2013	: Nhân viên kế toán THEPHACO
12/2013 – 06/2016	: Phó Trưởng phòng Tài vụ THEPHACO
07/2016 -12/2016	: Trưởng phòng Tài vụ THEPHACO
01/2017 – 09/2018	: Trưởng phòng Cung ứng THEPHACO
10/2018 – Nay	: Kế toán trưởng THEPHACO
Chức vụ hiện nay tại CT	: Kế toán trưởng
Chức vụ tại tổ chức khác	: Không
Số cổ phiếu nắm giữ	: 45.585 cổ phần, tỷ lệ: 0,61%
Hành vi vi phạm pháp luật	: Không
Các khoản nợ đối với CT	: Không
Thù lao và lợi ích khác nhận được từ CT	: Theo quy định của Công ty
Lợi ích liên quan đối với CT	: Không

b) Những thay đổi trong ban điều hành: Không

c) Số lượng cán bộ, nhân viên. Tóm tắt chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động:

Tại ngày kết thúc năm tài chính 2024, Công ty có tổng lao động 720 người.

Chính sách đối với người lao động của Công ty trong năm 2024 không có gì thay đổi, vẫn thực hiện theo quy định của Nhà nước, theo Điều lệ hoạt động và Thỏa ước lao động tập thể của Công ty.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án lớn

a) Các khoản đầu tư lớn:

Hiện nay, Công ty tập trung vận hành ổn định và nâng cấp máy móc thiết bị và cải tạo các nhà máy sản xuất để nâng cao hiệu quả kinh doanh và góp phần phát triển bền vững.

b) Các Công ty con, Công ty liên kết:

Công ty đã hoàn tất hợp đồng chuyển nhượng Công ty con (**Công ty TNHH MTV Dược Thanh Hóa - Hứa Phấn**) cho bên thứ 3 với giá trị chuyển nhượng đã bao gồm VAT là 900.000.000 đồng, và đang hoàn tất các thủ tục chuyển nhượng.

4. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài chính

ĐVT: VNĐ

TT	Chỉ tiêu	Năm 2023	Năm 2024	% tăng giảm
1	Tổng tài sản	421.698.946.876	353.173.587.079	-16,25%
2	Vốn chủ sở hữu	126.212.461.024	127.327.711.264	0,88%
3	Doanh thu thuần	526.042.007.191	533.147.460.661	1,35%
4	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	2.811.738.934	2.787.254.251	-0,87%
5	Lợi nhuận khác	406.226.305	1.215.366.564	199,18%
6	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	3.217.965.239	4.002.620.815	24,38%
7	Lợi nhuận sau thuế	2.407.721.578	3.215.161.818	33,54%
8	Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	93%		

(Nguồn: BCTC Kiểm toán năm 2024 của Công ty)

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

TT	Chỉ tiêu	Đvt	Năm 2023	Năm 2024
1	Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
	– Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	1,1	1,18
	– Hệ số thanh toán nhanh	Lần	0,61	0,64
2	Chỉ tiêu về cơ cấu nguồn vốn			
	– Hệ số Nợ/Tổng tài sản	%	70%	64%
	– Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	%	2,33	1,77

3	Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
	– Vòng quay hàng tồn kho		2,59	2,78
	– Doanh thu thuần/ Tổng tài sản bình quân		1,25	1,38
4	Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
	– Lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu thuần	%	0,46	0,6
	– Lợi nhuận sau thuế/ Vốn chủ sở hữu	%	1,9	2,5
	– Lợi nhuận sau thuế/ Tổng tài sản	%	0,57	0,9
	– Lợi nhuận từ HĐKD/ Doanh thu thuần	%	0,53	0,52

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

a) Cổ phần

- Tổng số cổ phần phổ thông theo danh sách cập nhật mới nhất 2024 là: 7.471.614 cổ phần; không có cổ phiếu ưu đãi. Trong đó:
+ Số lượng cổ phiếu đang lưu hành theo từng loại: 7.467.221 cổ phần phổ thông; không có cổ phiếu ưu đãi;
- Số lượng cổ phiếu dự trữ, cổ phiếu quỹ theo từng loại: 4.393 cổ phần phổ thông; không có cổ phiếu ưu đãi.

b) Cơ cấu cổ đông

TT	Cổ đông	Số lượng	Số cổ phần	% VDL
I	Cổ đông trong nước, nước ngoài			
1	Trong nước	344	7.471.614	100,00%
1.1	Nhà nước	0	0	0,00%
1.2	Tổ chức (Bao gồm cổ phiếu quỹ)	4	6.343.252	84,90%
1.3	Cá nhân	340	1.128.362	15,10%
2	Nước ngoài	0	0	0,00%
2.1	Tổ chức nước ngoài, Tổ chức kinh tế có nhà đầu tư nước ngoài nắm giữ trên 50% vốn điều lệ	0	0	0,00%
2.2	Cá nhân	0	0	0,00%
-	Tổng cộng	344	7.471.614	100,00%
II	Cổ đông lớn, cổ đông khác			0,00%
1	Cổ đông lớn	1	6.224.514	83,31%

2	Cổ đông khác	343	1.247.100	16,69%
-	Tổng cộng	344	7.471.614	100,00%

c) *Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:*

Lần	Thời gian hoàn thành đợt phát hành	Vốn điều lệ tăng thêm (VNĐ)	Vốn điều lệ sau phát hành (VNĐ)	Hình thức phát hành	Cơ sở pháp lý
1	2005	1.262.220.000	15.762.220.000	Phát hành cho cổ đông chiến lược	- Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2005 - GCNĐKKD thay đổi *
2	2007	23.426.620.000	39.188.840.000	Cổ phiếu thưởng, bán cho cổ đông hiện hữu, cổ đông chiến lược và phát hành cho CBCNV	- Nghị quyết ĐHĐCĐ bất thường ngày 11/05/2007 - GCNĐKKD thay đổi*
3	2009	1.200.000.000	40.388.000.000	Phát hành cho cổ đông chiến lược	- Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2009; - Thông báo ngày 01/12/2009 của UBCKNN về việc nhận được đầy đủ tài liệu thông báo chào bán cổ phiếu riêng lẻ cho đối tác chiến lược của CT; - GCNĐKKD thay đổi lần 2 ngày

					15/12/2009*
4	2010	27.542.410.000	67.930.410.000	Cổ phiếu thưởng, bán cho cổ đông hiện hữu và chào bán cho CBCNV	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2010; - Giấy chứng nhận số 679/UBCKGCN ngày 21/09/2010 chào bán cổ phiếu ra công chúng; - GCNĐKKD thay đổi lần 3 ngày 29/12/2010*
5	2016	6.785.730.000	74.716.140.000	Phát hành cổ phiếu để tăng vốn Điều lệ Công ty	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2016; - Báo cáo kết quả phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu số 584/CV-CTD ngày 30/8/2016; - Thông báo ngày 07/09/2016 của UBCKNN về việc nhận được Báo cáo kết quả phát hành cổ phiếu của Công ty; - GCNĐKKD thay đổi lần thứ 11 ngày 30/12/2016.

d) *Giao dịch cổ phiếu quỹ:* Không

e) *Các chứng khoán khác:* Không.

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty

a) Tác động lên môi trường:

Tổng phát thải khí nhà kính (GHG) trực tiếp và gián tiếp: Không có

Các sáng kiến và biện pháp giảm thiểu phát thải khí nhà kính: Không có

b) Quản lý nguồn nguyên vật liệu:

- Mọi công đoạn sản xuất đều được Công ty kiểm soát chặt chẽ trong điều kiện vô trùng tuyệt đối, từ khâu sản xuất, đóng gói đến dán nhãn sản phẩm. Với phương châm luôn tuân thủ nghiêm ngặt những quy định của Cục Quản lý Dược, Bộ Y tế, các cơ quan quản lý, trong quá trình sản xuất thuốc và đưa thuốc ra thị trường, Công ty luôn kiểm soát đầy đủ và nghiêm ngặt theo tiêu chuẩn chất lượng đã đăng ký để đảm bảo chất lượng thuốc đến tay người sử dụng cuối cùng.
- Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm và dịch vụ chính của Công ty trong năm: Nguyên vật liệu của Công ty có đặc thù bao gồm rất nhiều loại, với nhiều kiểu đơn vị tính khác nhau.
- Báo cáo tỉ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế được sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính của Công ty: Chưa có thống kê cụ thể.

c) Tiêu thụ năng lượng

- Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp:
Tổng mức tiêu thụ điện trong năm: tổng giá trị tiêu thụ điện năng là: 7.073.645.489 đồng.
- Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả: Không có.
- Các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng (cung cấp các sản phẩm và dịch vụ tiết kiệm năng lượng hoặc sử dụng năng lượng tái tạo): Không có.

d) Tiêu thụ nước (mức tiêu thụ nước của các hoạt động kinh doanh trong năm):

- Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng: Sử dụng nước được cung cấp bởi Công ty Cổ phần cấp nước Thanh Hóa. Tổng giá trị tiêu thụ nước trong năm là: 1.102.508.055 đồng.
- Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng: Chưa có thống kê cụ thể.

e) Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường

- Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không
- Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không

f) Chính sách liên quan đến người lao động

- Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động:
 - Tổng số cán bộ, công nhân lao động (CBCN-LĐ) tại Công ty tính đến 31/12/2024 là 720 người.
 - Thu nhập bình quân khoảng 8-9 triệu đồng/tháng.
- Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động:
 - Chính sách đảm bảo sức khỏe:
 - Hàng năm công ty đều tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho người lao động.
 - Tất cả những lao động mới tuyển dụng bắt buộc phải có giấy xác nhận tình trạng sức khỏe của cơ quan y tế có thẩm quyền mới đủ điều kiện vào làm việc tại Công ty;
 - Cơ sở hạ tầng tại nơi làm việc được Công ty đảm bảo an toàn, trang bị đầy đủ dụng cụ, thiết bị hỗ trợ công việc. Công ty cũng trang bị đầy đủ dụng cụ và đồ bảo hộ lao động cho người lao động làm việc tại nơi có yêu cầu về an toàn lao động, đồng thời Công ty luôn tuân thủ và thực hiện đúng các quy định về PCCC, An toàn lao động, Vệ sinh môi trường.
 - Chính sách phúc lợi – xã hội:
 - Công ty thực hiện đúng theo quy định của pháp luật trong việc đóng BHXH, chính sách nghỉ phép năm, nghỉ lễ, tết, ốm đau, thai sản cho người lao động đang làm việc tại Công ty;
 - Công ty tiến hành: Thăm hỏi khi Người lao động có việc hiếu, việc hỷ, tặng quà, khen thưởng Người lao động vào các dịp lễ tết trong năm; thưởng, tặng quà cho con Người lao động có thành tích cao trong học tập, tặng quà, trả thêm ưu đãi vật chất, phí giám định sức khỏe cho người lao động nghỉ hưu theo chế độ;
 - Công ty có áp dụng chính sách chi trả trợ cấp cho người lao động bị bệnh hiểm nghèo, Công đoàn Công ty hỗ trợ người lao động nữ có hoàn cảnh khó khăn được vay vốn với lãi suất ưu đãi để vượt qua khó khăn trong cuộc sống.
- Hoạt động đào tạo người lao động
 - Số giờ đào tạo trung bình mỗi năm, theo nhân viên và theo phân loại nhân viên: Chưa có thống kê cụ thể.
 - Các chương trình phát triển kỹ năng và học tập liên tục để hỗ trợ người lao động đảm bảo có việc làm và phát triển sự nghiệp:

- Công ty đã xây dựng các quy trình thao tác chuẩn áp dụng cho người lao động trong Công ty. Những lao động mới được tuyển dụng tùy vào vị trí tuyển dụng được Công ty đào tạo các kỹ năng cần thiết để hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao;
- Để nâng cao kiến thức cho người lao động tùy vào vị trí công việc, ban lãnh đạo công ty đã cử người lao động tham gia các lớp tập huấn, các khóa đào tạo ngắn hạn của các đơn vị tổ chức như: VCCI, Viện kiểm nghiệm thuốc TW...

g) Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương

Bên cạnh việc tập trung phát triển hoạt động sản xuất, gia tăng thị phần, THEPHACO còn chú trọng đến các hoạt động an sinh xã hội tại cộng đồng địa phương. Công ty thường xuyên phối hợp với các đơn vị địa phương tổ chức các hoạt động thiện nguyện như thăm hỏi, phát quà cho các gia đình có hoàn cảnh khó khăn, cựu chiến binh, những người có công với Cách mạng, những học sinh nghèo vượt khó trong học tập, ...

h) Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN:

Chưa tham gia.

III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Sự suy thoái kinh tế trên toàn cầu đã tác động tiêu cực đến nền kinh tế trong nước, bên cạnh đó môi trường cạnh tranh ngày càng khốc liệt và sự siết chặt các quy định của Bộ Y tế cũng như pháp luật của Nhà nước đã khiến Công ty gặp trở ngại trong quá trình sản xuất, kinh doanh, mở rộng thị trường. Vì vậy, HĐQT và Tổng giám đốc đã gặp không ít khó khăn trong vấn đề điều hành để vừa đảm bảo sản xuất kinh doanh được ổn định vừa cố gắng hoàn thành kế hoạch do ĐHCĐ đề ra cũng như chăm lo về mặt sức khỏe, đời sống của toàn thể cán bộ công nhân viên công ty. Tuy năm 2024 có nhiều chỉ tiêu không hoàn thành so với kỳ vọng của ĐHCĐ song Công ty cũng đã từng bước khắc phục được những tồn tại hạn chế của bộ máy hoạt động, tăng sức cạnh tranh, chất lượng sản phẩm, kiểm soát chi phí và đạt được những kết quả sau:

- Tiết giảm được các chi phí kém hiệu quả, tránh lãng phí;
- Tối ưu hóa được năng suất lao động.
- Việc đầu tư phát triển, cải tiến hệ thống máy móc sản xuất, giảm tối đa các khâu bất hợp lý có những chuyển biến tích cực.
- Duy trì ổn định hoạt động sản xuất và đảm bảo việc làm cho người lao động. Đảm bảo được việc chi trả cổ tức cho cổ đông;
- Duy trì độ nhận diện của thương hiệu Thephaco trên thị trường;

- Tiếp tục mở rộng được hệ thống phân phối, bán lẻ đạt chuẩn trên toàn quốc.

2. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài sản:

ĐVT: VNĐ

TT	Chỉ tiêu	Năm 2023	Năm 2024
1	Tài sản ngắn hạn	323.514.949.822	266.864.320.094
2	Tài sản dài hạn	98.183.997.054	86.309.266.985
Tổng cộng tài sản		448.404.814.824	353.173.587.079

(Nguồn: BCTC Kiểm toán năm 2024 của Công ty)

b) Tình hình nợ phải trả

ĐVT: VNĐ

TT	Chỉ tiêu	Năm 2023	Năm 2024
1	Nợ ngắn hạn	295.178.675.852	225.845.875.815
2	Nợ dài hạn	-	-
Tổng nợ phải trả		295.178.675.852	225.845.875.815

(Nguồn: BCTC Kiểm toán năm 2024 của Công ty)

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

- Chú trọng hoàn thiện cơ cấu tổ chức công ty, phân cấp, phân quyền và trách nhiệm rõ ràng đảm bảo người lao động được phân công công việc theo đúng năng lực, thúc đẩy hoạt động kinh doanh của Công ty nhanh chóng và hiệu quả hơn.;
- Tối ưu hóa năng suất lao động trong sản xuất;
- Ứng dụng khoa học kỹ thuật tiên tiến đạt tiêu chuẩn quốc tế vào sản xuất;
- Triển khai thực hiện chính sách kinh doanh phù hợp, linh hoạt tới các chi nhánh nội, ngoại tỉnh và mạng lưới kênh phân phối DMS;
- Sử dụng giải pháp quản lý tổng thể doanh nghiệp 1C-ERP;
- Định vị thương hiệu. Tăng cường giới thiệu các sản phẩm và chính sách bán hàng mới ra thị trường. Nâng cao năng lực của Bộ phận chăm sóc khách hàng nhằm giải đáp thắc mắc của khách hàng trên toàn quốc về sản phẩm, dịch vụ bán hàng nhanh chóng, kịp thời.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

- Phân đầu đạt mức tăng trưởng doanh thu, lợi nhuận, cổ tức hàng năm đạt từ 5% trở lên;
- Hoàn thành việc đăng ký một số sản phẩm mới và đưa các dây chuyền sản xuất kháng sinh dòng Cephalosporin và thuốc nước vào hoạt động;
- Tiếp tục thực hiện chiến lược trẻ hóa nhân sự, cơ cấu lại các đơn vị trực thuộc theo hướng tinh giản, hiệu quả.
- Hoàn thành xây dựng nhà máy sản xuất thuốc đạt tiêu chuẩn quốc tế. Đồng thời phát huy khả năng sản xuất của các nhà máy GMP - WHO: Nhà máy sản xuất thuốc Tân dược, Nhà máy sản xuất thuốc Đông dược, Nhà máy sản xuất Thực phẩm bảo vệ sức khỏe được vận hành ổn định và đáp ứng tốt nhu cầu kinh doanh. Bồi dưỡng nâng cao chất lượng đội ngũ sản xuất, tăng cường đầu tư máy móc, thay thế cho các dây chuyền sản xuất không còn hoạt động hiệu quả và nâng cấp cơ sở vật chất của các Nhà máy;
- Tiếp tục mở rộng, củng cố kênh phân phối đối với các sản phẩm chiến lược của Công ty, tăng quy mô bán hàng và mạng lưới cung ứng ở các thành phố lớn;
- Thực hiện tốt kế hoạch sản xuất kinh doanh được phê duyệt năm 2025.

5. Giải trình của Ban điều hành đối với ý kiến kiểm toán: Không.

6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty

a) Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường (tiêu thụ nước, năng lượng, phát thải...): Công ty tuân thủ các quy định của Pháp luật, thực hiện yêu cầu, tiêu chuẩn về hệ thống xử lý nước thải, khí thải.

b) Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động:

Trong năm qua, đội ngũ nhân viên, người lao động đã hoàn thành xuất sắc công tác sản xuất kinh doanh, Công ty luôn trân trọng những đóng góp, những sáng tạo của người lao động trong quá trình làm việc, không ngừng nỗ lực hoàn thiện chính sách lương, thưởng, phúc lợi ổn định để tương xứng với thành quả lao động, tạo động lực làm việc, giữ vững tinh thần năng động nhiệt huyết luôn là quan tâm hàng đầu đối với Công ty. Đồng thời đảm bảo luôn tuân thủ các chính sách chung về lao động theo quy định của Pháp luật, xây dựng môi trường làm việc và thu nhập ổn định cho người lao động.

c) Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương:

Thực hiện sứ mệnh chăm sóc sức khỏe cộng đồng, Công ty luôn chia sẻ trách nhiệm với cộng đồng thông qua rất nhiều chương trình thiện nguyện, quan tâm và tích cực tham gia các công tác xã hội, từ thiện. Tiếp tục đẩy mạnh hoạt động của các tổ chức Đảng, Đoàn và các tổ chức đoàn thể khác.

IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty

Năm 2024 tiếp tục là một năm đầy biến động với nhiều khó khăn đối với nền kinh tế trong nước khi phải chịu áp lực từ suy thoái kinh tế đang lan rộng trên toàn thế giới. Mặc dù không hoàn thành được các chỉ tiêu so với kế hoạch đề ra cho năm 2024 do ảnh hưởng của khủng hoảng kinh tế nhưng Công ty vẫn có các chính sách, chiến lược phù hợp, tình hình tài chính của Công ty được từng bước cân đối, ổn định, đảm bảo quyền lợi cao nhất cho cổ đông và đầu tư.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty

Hiện Công ty chưa bổ nhiệm Phó Tổng Giám đốc, các hoạt động sản xuất, kinh doanh hàng ngày của Công ty do Tổng Giám đốc trực tiếp điều hành. Qua hoạt động chỉ đạo, kiểm tra, giám sát, HĐQT đánh giá hoạt động của Tổng giám đốc năm 2024 như sau:

Hội đồng quản trị đánh giá cao các hoạt động của Tổng giám đốc Công ty trong công tác điều hành, quản lý, bám sát thực tế, linh hoạt, cơ động và hiệu quả trong việc đề ra các chính sách bán hàng. Trong năm 2024, Tổng giám đốc Công ty chưa xảy ra việc vi phạm quy chế nào, đã thực hiện đầy đủ trách nhiệm, quyền hạn theo quy định tại Điều lệ công ty, đảm bảo các quyền và lợi ích hợp pháp của cổ đông và Công ty.

Hội đồng quản trị và Tổng giám đốc luôn bám sát tình hình hoạt động thực tế của Công ty, phối hợp chặt chẽ trong việc tìm ra các giải pháp để thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh do ĐHĐCĐ giao.

Việc phối hợp hoạt động giữa Hội đồng quản trị và Tổng Giám Đốc được thực hiện theo đúng quy định tại Điều lệ công ty và Quy chế nội bộ về quản trị công ty. Do đó, việc điều hành kinh doanh của Ban điều hành không bị cản trở, việc giám sát của Hội đồng quản trị duy trì thường xuyên, đảm bảo hoạt động của công ty thực hiện đúng các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Nghị quyết của Hội đồng quản trị.

3. Các kế hoạch theo định hướng của Hội đồng quản trị

a) Về kinh doanh:

- Xây dựng chính sách kinh doanh và marketing phù hợp để hoàn thành mục tiêu lợi nhuận và doanh thu;
- Đưa ra các ý tưởng sản phẩm mới có giá trị cao và phù hợp với nhu cầu của thị trường trong những năm tới;

- Cơ cấu lại hoạt động đầu thầu thuốc theo hướng nâng cao hiệu quả kinh tế;
- Tiến hành xuất khẩu thêm một số sản phẩm của Công ty.

b) Về sản xuất:

- Áp dụng các giải pháp công nghệ trong việc xây dựng kế hoạch và tiến độ sản xuất. Xây dựng lại kế hoạch dự trữ các nguyên liệu nhập khẩu để hạn chế các rủi ro, đảm bảo có phương án dự phòng trong trường hợp các nhà sản xuất nguyên liệu, bao bì đang sử dụng ngừng hoạt động do ảnh hưởng dịch bệnh hoặc các sự cố khác;
- Đầu tư máy móc sản xuất mới có công nghệ cao để nâng cao chất lượng và mẫu mã sản phẩm. Tăng cường thực hiện kế hoạch bảo trì dự phòng cho các máy móc thiết bị hiện tại;
- Tăng cường nghiên cứu các sản phẩm mới, chú trọng cải tiến chất lượng và mẫu mã;
- Đánh giá, cơ cấu lại dây chuyền sản xuất chưa hiệu quả để có phương án thay thế phù hợp.

c) Về công tác tổ chức, quản lý:

- Trẻ hóa và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực;
- Tiếp tục tinh giản lại cơ cấu tổ chức cho phù hợp với đặc thù sản xuất, kinh doanh của Công ty. Cơ cấu lại các chi nhánh, đơn vị, phòng ban đang hoạt động;
- Xây dựng lại các chính sách thi đua, khen thưởng để khuyến khích người lao động tăng hiệu quả làm việc;
- Tích cực tham gia các hoạt động từ thiện, công tác xã hội.

V. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Thành viên Hội đồng quản trị

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

TT	Họ tên	Chức vụ	Số lượng cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ sở hữu	Chức danh quản lý tại CT khác
1	Trần Văn Công	Chủ tịch HĐQT	-	-	- Tổng Giám đốc Công ty cổ phần thương mại

					<p>Hà Tây;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Liên hiệp thực phẩm - Người đại diện pháp luật Công ty CP In Và Thương Mại Hà Tây; - Người đại diện pháp luật Công ty CP Thương mại Ba Vì; - Người đại diện pháp luật Công ty CP vận tải ô tô và dịch vụ tổng hợp Thừa Thiên Huế; - Người đại diện pháp luật Công ty CP Vận tải ô tô Lâm Đồng; - Người đại diện pháp luật Công ty CP Thương mại Nghệ An
2	Trần Thanh Minh	Tổng Giám đốc	1.711.428	22,9%.	<ul style="list-style-type: none"> - Thành viên Công ty TNHH đầu tư và phát triển MSPTM Việt Nam; - Thành viên Công ty TNHH Metz USA Việt Nam - Giám đốc Công ty cổ phần Metz USA Việt Nam
3	Cao Văn Bốn	-	-	-	<ul style="list-style-type: none"> - Thành viên Công ty TNHH Dược phẩm

					Hàm Rỗng
--	--	--	--	--	----------

b) Các hoạt động của HĐQT:

Trong năm 2024, HĐQT đã tổ chức các cuộc họp để thảo luận, quyết định các vấn đề liên quan đến điều hành, quản trị Công ty như sau:

Stt	Thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Ông Trần Văn Công	15/15	100%	-
2	Ông Cao Văn Bốn	15/15	100%	-
3	Ông Trần Thanh Minh	15/15	100%	-

c) Đào tạo về quản trị công ty:

Trong năm 2024, các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Tổng Giám đốc điều hành, các cán bộ quản lý khác của công ty được tạo điều kiện tham dự các chương trình đào tạo thuộc lĩnh vực hoạt động của công ty theo nhu cầu và quy định của pháp luật. Ngoài ra Công ty cũng tiến hành đăng ký, cử các cán bộ nhân viên tham dự các buổi hội thảo, tập huấn pháp luật do VCCI và Sở ban ngành địa phương tổ chức.

2. Ban Kiểm soát

a) Thành viên và cơ cấu Ban Kiểm soát (BKS):

Stt	Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày bắt đầu	Trình độ chuyên môn
1	Bà Phạm Thị Quỳnh Nga	T.BKS	2018	Cử nhân Kiểm toán
2	Ông Nguyễn Văn Tuấn	TV.BKS	2013	Cử nhân Kinh tế
3	Ông Vũ Đức Anh	TV.BKS	2018	Cử nhân Kế toán

b) Hoạt động của BKS:

BKS thực hiện các hoạt động trong phạm vi trách nhiệm, chức năng và quyền hạn của mình theo quy định tại Điều lệ, quy chế quản trị Công ty, tuân thủ các quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán. Trong năm 2024, BKS đã tổ chức các cuộc họp để quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền của mình và thực hiện các hoạt động như sau:

➤ **Các cuộc họp BKS:**

Stt	Thành viên BKS	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Tỷ lệ biểu quyết	Lý do không tham dự họp
1	Bà Phạm Thị Quỳnh Nga	02/02	100%	100%	-
2	Ông Nguyễn Văn Tuấn	02/02	100%	100%	-
3	Ông Vũ Đức Anh	02/02	100%	100%	-

➤ **Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban điều hành và các cán bộ quản lý:**

- BKS đã thực hiện đầy đủ vai trò giám sát theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và các Nghị quyết, Quyết định của ĐHĐCĐ;
- Tham dự các cuộc họp của HĐQT khi được mời và đóng góp các ý kiến trong phạm vi quyền hạn của mình;
- Định kỳ hàng quý, BKS sẽ tiến hành kiểm tra, đánh giá hoạt động của Công ty thông qua các Báo cáo tài chính, đồng thời kiểm tra đánh giá các hoạt động của HĐQT, Tổng Giám đốc. Trong quá trình giám sát, BKS nhận thấy:
 - + Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc đã hoạt động đúng chức năng, nhiệm vụ, tuân thủ Điều lệ Công ty và các quy định pháp luật hiện hành;
 - + Trong năm 2024, HĐQT đã tiến hành 15 cuộc họp xin ý kiến (5 cuộc họp trực tiếp và 10 lần xin ý kiến bằng văn bản), ban hành 17 Nghị quyết để giải quyết các vấn đề thuộc chức năng, thẩm quyền của HĐQT. Các cuộc họp HĐQT diễn ra theo đúng quy định pháp luật và Điều lệ Công ty;
 - + Tổng Giám đốc đã tiếp thu các định hướng, chiến lược của HĐQT, có những giải pháp kịp thời, điều hành công việc linh hoạt để thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh được Đại hội đồng cổ đông đề ra.

➤ **Đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa BKS, HĐQT và TGD trong năm:**

- Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc đã cung cấp đầy đủ, kịp thời cho Ban Kiểm soát các thông tin về hoạt động và tình hình tài chính của Công ty. Ban Kiểm soát kịp thời có ý kiến đóng góp cho hoạt động sản xuất, kinh doanh cũng như việc tuân thủ pháp luật các Nghị quyết/Quyết định của HĐQT và ĐHĐCĐ.

- Các hoạt động quản trị điều hành sản xuất kinh doanh của Công ty đều được chỉ đạo giám sát chặt chẽ của HĐQT, TGD thường xuyên báo cáo HĐQT để kịp thời có ý kiến chỉ đạo khi cần thiết.
- Hoạt động giữa HĐQT – Tổng Giám đốc – Ban Kiểm soát phối hợp chặt chẽ, phù hợp, hỗ trợ nhau trong công tác quản lý, điều hành. Mỗi bộ phận thực hiện đúng và đủ các chức năng, nhiệm vụ được quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ, hướng tới mục tiêu chung: ổn định và phát triển Công ty.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và Ban kiểm soát

a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích:

TT	Họ tên	Chức danh	Thu nhập (VNĐ)
			31/12/2024
1	Ông Trần Văn Công	Chủ tịch HĐQT	22.500.000
2	Ông Trần Thanh Minh	Thành viên HĐQT/TGD	366.900.000
3	Ông Cao Văn Bốn	Thành viên HĐQT	22.500.000
4	Bà Phạm Thị Quỳnh Nga	Trưởng Ban Kiểm soát	218.500.000
5	Ông Nguyễn Văn Tuấn	Thành viên Ban Kiểm soát	186.900.000
6	Ông Vũ Đức Anh	Thành viên Ban Kiểm soát	204.900.000

(Nguồn: BCTC Kiểm toán năm 2024 của Công ty)

Ngoài ra, các thành viên HĐQT, BKS và BTGD được hưởng các chế độ phúc lợi khác như: bảo hiểm sức khỏe, khám sức khỏe định kỳ, phụ cấp theo quy định của Luật Lao động và các khoản phúc lợi khác theo quy định tại Thỏa ước lao động của Công ty và Nghị quyết của ĐHĐCĐ.

b) Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người có liên quan

Stt No.	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
1	Trần Thanh Minh	Người nội bộ	1.711.428	22,92%	0	0%	Bán
2	Trần Thị Huyền Trang	Vợ TGD	2.128.043	28,50%	0	0%	Bán

3	Đoàn Quang Hưng	Sở hữu > 10%	2.003.875	26,84%	40.600	0,54%	Bán
4	CÔNG TY CỔ PHẦN METZ USA VIỆT NAM	DN có liên quan	0	0%	6.224.514	83,36%	Mua

c) Hợp đồng hoặc giao dịch với người nội bộ:

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch	Ghi chú
1	Cao Văn Bốn	Thành viên HĐQT – người nội bộ	171592025 9/2/2012 – CA Thanh Hóa	Số nhà 40 Đào Đức Thông, phường Trường Thi, TP Thanh Hóa	2023	-	Cho Công ty vay ngắn hạn với giá trị là: 771.922.381 đ	

d) Đánh giá việc thực hiện các quy định về quản trị công ty:

Công ty luôn duy trì công tác cập nhật các quy định của pháp luật và các quy chế, quy định có liên quan do Ủy ban chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội ban hành, đồng thời nghiêm túc triển khai áp dụng vào công tác quản trị nội bộ công ty. Bên cạnh đó, HĐQT thường xuyên tổ chức các chương trình tập huấn để nâng cao hiệu quả quản trị. Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty đã được ban hành, điều chỉnh theo quy định pháp luật hiện hành.

VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

1. Ý kiến kiểm toán

- Đơn vị kiểm toán độc lập: Công ty TNHH Kiểm toán và Thẩm định giá Việt Nam;
- Ý kiến của kiểm toán viên: “Theo ý kiến của chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của vấn đề nêu tại đoạn “Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ”, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Dược - Vật tư Y tế Thanh Hóa tại ngày 31/12/2024, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.”.

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán

Xem BCTC năm 2024 của Công ty được đính kèm và được công bố trên website thephaco.vn tại đường dẫn: <http://thephaco.vn/c/quan-he-co-dong/bao-cai-tai-chinh/>

Nơi nhận:

- UBCK Nhà nước;
- SGDCK Hà Nội;
- TT LKCK;
- HĐQT, BKS;
- Đăng Website Công ty;
- PT,QTCT;
- Lưu TK.TGD.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

